

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN VĂN HÀ

2. Ngày tháng năm sinh: 30/3/1976; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tây Sơn, Bình Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành:
số nhà 161 phố Phùng Hưng, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Nguyễn Văn Hà- Nhà
A2 phòng 402 Khoa Quản trị Kinh doanh- Học Viện Ngân hàng – Số 12B Chùa Bộc-
Đống Đa- Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0939036688;

E-mail: nguyenvanha3003@gmail.com

7. Quá trình công tác

Từ 12/1998 - 4/2014: Giảng viên, ĐH Kinh tế Quốc Dân

Từ 09/2006 - 07/2011: Học tiến sĩ, ĐH Orleans, CH Pháp

Từ 04/2014 - đến nay: Giảng viên - Khoa Quản trị kinh doanh, Học Viện Ngân Hàng

Từ 10/2014 - 04/2016: Phó khoa Quản Trị Kinh Doanh, Học viện Ngân Hàng

Từ 04/2016 - đến nay: Trưởng khoa Quản trị Kinh doanh, Học viện Ngân Hàng

Chức vụ hiện nay: Trưởng khoa Quản trị Kinh doanh, Học viện Ngân Hàng;

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Học Viện Ngân hàng.

Địa chỉ cơ quan: 12B Chùa Bộc, Đống đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024-3852 2974

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 08 năm 1998; số văn bằng: B74150; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh thương mại; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 15 tháng 12 năm 2011; số văn bằng: Orleans 9255698; ngành: Kinh tế; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học tổng hợp Orleans, Cộng hòa Pháp

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện ngân hàng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Xuất phát từ kinh nghiệm làm việc tư vấn thực tế tại các doanh nghiệp cũng như thực tiễn giảng dạy các môn học chuyên ngành về quản trị kinh doanh, tôi đã tập trung nghiên cứu về các vấn đề sau:

- Thứ nhất, nghiên cứu lý luận và thực tiễn về nâng cao năng lực quản trị điều hành

- Thứ hai, nghiên cứu lý luận và thực tiễn về Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 09 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (trong đó 3 học viên cao học tại ĐH Kinh tế quốc dân và 06 học viên tại Học viện Ngân hàng) theo các chương trình Đào tạo cao học chính quy, và chương trình thạc sỹ liên kết giữa Học viện Ngân hàng và Đại học Kinh tế - Luật Berlin (Thạc sỹ kế toán tài chính và quản trị).

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **08** các cấp bao gồm;

- + 01 đề tài nhánh của đề tài cấp Nhà nước (đồng chủ nhiệm)
 - + 04 đề tài cấp bộ (Chủ nhiệm 02 đề tài, Thành viên 02 đề tài)
 - + 02 đề tài cấp cơ sở (Chủ nhiệm 01 đề tài, thành viên 01 đề tài)
 - + 01 đề tài Nafosted (thành viên)
 - Đã công bố 52 bài báo khoa học, trong đó 11 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
 - Số lượng sách đã xuất bản 08, trong đó 08 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

1	Giấy khen theo Quyết định số 15/QĐ-HVNH-QLKH ngày 16/05/2016 của Giám đốc Học viện Ngân hàng về việc đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động KH&CN năm học 2015-2016
2	Giấy khen theo Quyết định số 23/QĐ-HVNH-VNC ngày 16/05/2016 của Giám đốc Học viện Ngân hàng về việc đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động KH&CN năm học 2016-2017
3	Giấy khen theo Quyết định số 84/QĐ-HVNH ngày 14/05/2018 của Giám đốc Học viện Ngân hàng về việc đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động KH&CN năm học 2017-2018
4	Giấy khen theo Quyết định số 312/QĐ-HVNH ngày 13/05/2020 của Giám đốc Học viện Ngân hàng về việc đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động KH&CN năm học 2019-2020
5	Giấy khen theo Quyết định số 1163/QĐ-HVNH ngày 18/05/2021 của Giám đốc Học viện Ngân hàng về việc đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động KH&CN năm học 2020-2021
6	Giấy khen theo Quyết định số 922/QĐ-HVNH ngày 16/05/2022 của Giám đốc Học viện Ngân hàng về việc đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động KH&CN năm học 2021-2022
7	Giấy khen theo Quyết định số 250-QĐ/ĐUHVNH ngày 03/01/2018 của Giám đốc Học viện Ngân hàng về việc đạt tiêu chuẩn Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2017
8	Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở theo Quyết định số 162/QĐ-HV-TCCB ngày 22/07/2016 của Giám đốc Học viện Ngân hàng về việc đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong năm học 2015-2016
9	Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở theo Quyết định số 127/QĐ-HV-TCCB ngày 24/07/2017 của Giám đốc Học viện Ngân hàng về việc đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong năm học 2016-2017

10	Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở theo Quyết định số 530/QĐ-HV-TCCB ngày 24/07/2019 của Giám đốc Học viện Ngân hàng về việc đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong năm học 2018-2019
11	Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở theo Quyết định số 889/QĐ-HV-TCCB ngày 19/08/2020 của Giám đốc Học viện Ngân hàng về việc đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong năm học 2019-2020
12	Giấy chứng nhận giảng viên hướng dẫn sinh viên có công trình nghiên cứu đạt giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ” năm học 2014-2015 theo Quyết định số 50/QĐKT-HVNH ngày 24/07/2015 của Giám đốc Học viện Ngân hàng
13	Giấy chứng nhận giảng viên hướng dẫn sinh viên có công trình nghiên cứu đạt giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ” năm học 2015-2016 theo Quyết định số 49/QĐKT-HVNH ngày 12/09/2016 của Giám đốc Học viện Ngân hàng
14	Giấy chứng nhận giảng viên đã hướng dẫn sinh viên tham gia Cuộc thi Sinh viên nghiên cứu khoa học năm học 2020-2021 theo Quyết định số 1945/QĐ-HVNH ngày 19/08/2021 của Giám đốc Học viện Ngân hàng

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong thời gian công tác tại Học viện Ngân hàng, tôi luôn nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, chủ động học tập nâng cao năng lực bản thân, giữ vững đạo đức và tác phong của một nhà giáo. Tôi tự đánh giá đã đáp ứng các tiêu chuẩn và hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ của một nhà giáo ở bậc đại học, cụ thể:

- Về tư tưởng chính trị, phẩm chất, đạo đức, lối sống: tôi luôn chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của nhà trường, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân. Tôi luôn có ý thức tích cực rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ, tích cực tham gia vào các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động đoàn thể. Tôi luôn có ý thức gìn giữ phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo, có trách nhiệm trong công việc. Với đồng nghiệp, tôi có quan hệ chan hoà, tinh thần đoàn kết, tôn trọng, học hỏi và luôn giúp đỡ trong công việc. Đối với người học, tôi luôn ứng xử đúng mực, tôn trọng và đối xử công bằng với sinh viên.

- Về nhiệm vụ giảng dạy: Trong quá trình giảng dạy, tôi luôn thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giảng dạy được phân công. Tôi luôn gương mẫu trong công tác, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trên mọi vị trí công việc đảm nhiệm; xây dựng tình

đoàn kết trong đơn vị, sẵn sàng hướng dẫn, giúp đỡ đồng nghiệp. Tôi tham gia giảng dạy cho sinh viên các hệ đại học chính quy, chương trình chất lượng cao, cao học tại Học viện Ngân hàng; và các lớp đào tạo ngắn hạn, các chương trình đào tạo e-learning cho lãnh đạo các ngân hàng và doanh nghiệp

- Về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học: nhận thức được tầm quan trọng của nhiệm vụ nghiên cứu khoa học đối với giảng viên đại học, tôi luôn cố gắng phấn đấu và quyết tâm hoàn thành vượt mức và xuất sắc nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của mình. Với nền tảng kiến thức và kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực chuyên môn, tôi đã chủ trì thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Ngành và cấp cơ sở, cũng như công bố các bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước và quốc tế. Một số kết quả nghiên cứu đã được tôi vận dụng trong việc biên soạn giáo trình, tài liệu học tập và sách chuyên khảo. Ngoài ra, tôi thường xuyên khuyến khích và hướng dẫn sinh viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 22 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn giảng dạy quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017				5	360	-	360/586/202,5
2	2017-2018			1	3	315	90	405/581/189
3	2018-2019			1	3	495	45	540/743/189
03 năm học cuối								
4	2019-2020			1	5	270	135	450/764/189
5	2020-2021			1	5	360	180	450/764/189
6	2021-2022			2	5	495	135	630/1050/189

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài: - Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm- Bảo vệ luận văn ThS ; hoặc luận án TS ; hoặc TSKH ; tại nước: Công hòa Pháp năm 2011b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

+ Hướng dẫn sinh viên chương trình chất lượng cao viết khoá luận bằng tiếng Anh,

+ Hướng dẫn sinh viên cao học thuộc chương trình thạc sỹ liên kết với Đại học Kinh tế - Luật Berlin viết luận văn bằng tiếng Anh.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): bằng cử nhân ngoại ngữ tiếng Anh (số hiệu bằng: C 146146, do trường cấp Đại học Ngoại Ngữ - Đại học Quốc Gia Hà Nội cấp ngày 9/11/2001)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Phạm Thành Long		X	X		2/8/2013	Đại học Kinh tế quốc dân	9/2014
2	Trần Nhật Thăng		X	X		8/2013	Đại học Kinh tế quốc dân	9/2014
3	Nguyễn Thị Huyền		X	X		22/4/2014	Đại học Kinh tế quốc dân	1/2015
4	Đinh Thị Vân Anh		X		X	3/2017-8/2017	HVNH-ĐH Kinh tế Luật Berlin	10/2017
5	Lê Ngọc Trâm		X		X	03/2018-08/2018	HVNH-ĐH Kinh tế Luật Berlin	29/7/2018
6	Nguyễn Việt Dũng		X	X		3/2020	HVNH	12/2020

7	Nguyễn Thị Phương Thảo		X	X		12/2020	HVNH	12/2021
8	Trần Nhị Khánh Duy		X	X		12/2020	HVNH	1/2022
9	Đào Khánh Vân		X	X		3/2021	HVNH	3/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Sau khi được công nhận TS						
1	Quản trị chuỗi cung ứng	CK	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2015 (ISBN: 9786049279300)	8	Thành viên	Chương 11: Tr 407- 461	Số 1476/GCN-HVNH ngày 28/06/2022
2	Chất lượng dịch vụ hình thức mua theo nhóm (Groupon) tại Việt Nam	CK	NXB Lao động, 2022 (ISBN: 9786043606102)	4	Chủ biên	Tham gia viết tất cả các chương	Số 1476/GCN-HVNH ngày 28/06/2022
3	Hệ thống thương mại điện tử	CK	NXB Thế giới, 2015 (ISBN: 9786047720712)	1	Chủ biên	Tham gia viết tất cả các chương	Số 1476/GCN-HVNH ngày 28/06/2022
4	Hoạt động ngân hàng ngầm- Những tác động đến an toàn của hệ thống ngân hàng và giải pháp	CK	NXB Hồng Đức, 2016 (ISBN: 9786048695880)	8	Đồng chủ biên	Tham gia viết tất cả các chương	Số 1476/GCN-HVNH ngày 28/06/2022
5	Giáo dục đại học ngành khởi sự kinh doanh theo định hướng nghề nghiệp	CK	NXB Lao động, 2017 (ISBN: 9786045980163)	10	Chủ biên	Tham gia viết tất cả các chương	Số 1476/GCN-HVNH ngày 28/06/2022
6	Ngân hàng với du lịch xanh	CK	NXB Lao động, 2019 (ISBN: 9786045980163)	6	Chủ biên	Tham gia viết tất cả các chương	Số 1476/GCN-HVNH ngày 28/06/2022

			9786049888816)				
7	Khởi sự kinh doanh	CK	NXB Dân trí, 2022 (ISBN: 9786043784466)	4	Chủ biên	Tham gia viết. tất cả các chương	Số 1476/GCN-HVNH ngày 28/06/2022
8	Giáo trình Leadership	GT	NXB Lao động, 2022 (ISBN: 9786043606218)	4	Chủ biên	Tham gia viết tất cả các chương, đặc biệt các chương 1,3,7	Số 1476/GCN-HVNH ngày 28/06/2022

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: [08]

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Hoạt động tài chính ngầm (Shadow Banking), tác động của nó đến an toàn hệ thống ngân hàng và biện pháp phòng ngừa	CN	DTNH.11/2015, Cấp bộ	2015-2016	31/5/2016 Loại Giỏi
2	Tiền đề và kết quả của quản trị chuỗi cung ứng các ngành xuất khẩu trọng điểm của Việt Nam – So sánh với một số nước tham gia hiệp định TPP.	TV	II5.1-2012.06 – Cấp Quốc Gia	2015-2017	25/7/2014
3	Nghiên cứu chất lượng dịch vụ hỗ trợ đào tạo tại HVNH từ sự hài lòng của người học	TV	DTHV16/2018 – Cấp cơ sở	20/7/2018-2019	10/12/2019 Loại giỏi
4	Thực trạng tín dụng đen tại Việt Nam và một số khuyến nghị	CN	DTHV.18/2017	2017-2018	17/12/2018 Loại Giỏi
5	Đánh giá thực trạng và tiềm năng du lịch	CN	ĐTINH.006.18, Cấp ngành	2018-2020	1/4/2020 Loại Giỏi

	xanh tại Việt Nam				
6	Hoàn thiện chương trình nâng cao năng lực quản trị điều hành cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý NHCSXH	TV	Cấp ngành DKH01A-2019	2019-2020	20/3/2020 Loại Giải
7	Nhận diện các nhân tố tác động đến năng lực đổi mới sáng tạo của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam	TV	ĐTNH.011/20, Đề tài cấp ngành	2021-2022	21/3/2022 Loại Giải
8	Thực trạng hoạt động du lịch tại 04 tỉnh Phú Yên- Bình Định- Đắk Lắk- Gia Lai	Đồng CN	ĐTDL.XH03/2019, Đề tài nhánh đề tài quốc gia	2019-2021	2/6/2022 Loại Xuất sắc

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Hướng nghiên cứu	Tháng, năm công bố
Trước khi nhận bằng Tiến sĩ									
1	Các cặp phạm trù nội dung và hình thức vận dụng trong giao tiếp kinh doanh	1	x	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			Số chuyên đề Tr 71-72	1	11/2001
2	Thị trường viễn thông Việt Nam: những cơ hội đối với các công ty viễn thông Mỹ	1	x	Tạp chí thương mại ISSN: 0866-7500			Số 11; Tr 21-23	1	3/2004
3	Hội nhập và văn hoá kinh doanh Việt Nam	1		Việt nam Hội nhập và Phát triển			132	1	12/2008
4	An Alternative strategy for catchup economy in Vietnam, a lesson for developing countries	1	x	The institute of business and Economic Research, ISSN: 1225-4703,		1	Vol.24, No1; pp 153-172	1	6/2010
5	The determinants of	1	x	International		1	Vol 3	1	7/2010

	the Vietnamese Economics Competitiveness: a lesson for developing countries			Journal of Arts and Sciences ISSN: 1944-6934, Volume 3, Number 7			No. 7; pp 360-389		
Sau khi nhận bằng Tiến sĩ									
Bài báo công bố trên tạp chí khoa học trong nước									
6	Đánh giá chất lượng dịch vụ các công ty cung cấp Groupon trên địa bàn thành phố Hà nội	1	x	Tạp chí Kinh tế Phát triển, ISSN:1859-0012			Số 193; Tr.87-97	1	6/2012
7	Xếp hạng trang web thương mại điện tử của doanh nghiệp điện máy o miền Bắc Việt Nam	2		Tạp chí Kinh tế Phát triển ISSN:1859-00122014			Số 205 (II); 125-133	1	7/2013
8	Nhận diện hoạt động ngân hàng ngầm tại Việt Nam	3	x	Tạp chí Khoa học đào tạo Ngân hàng; ISSN: 1859-011X			Số 162 Tr 39-49	1	11/2015
9	Đo lường quy mô hoạt động ngân hàng ngầm tại Việt Nam	5	x	Tạp chí Khoa học đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			Số 168 tr 28-63	1	5/2016
10	Bài học về quản lí tín dụng đen cho việt nam từ kinh nghiệm của trung quốc	4	x	Tạp chí Khoa học đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			Số 194 Tr 65-79	1	7/2018
11	Vai trò của ngân hàng chính sách trong việc giảm nạn tín dụng đen	2	x	Tạp chí Khoa học đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X - số 206			Số 206; Tr 1-9	1	7/ 2019
12	Ngân hàng xanh với du lịch xanh: Thực trạng và một số khuyến nghị	2	x	Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng Số 211- ISSN 1859 – 011X			Số 211; Tr. 74-84	1	12/ 2019
13	Ứng dụng các công cụ Marketing online để phát triển du lịch tại tỉnh Gia Lai - Việt Nam	3		Kinh tế và dự báo Economy and forecast review ISSN: 08667120 Publishing			Số 16; Tr 91-83	1	Số 16 tháng 06/2021 (770) - Năm thứ 54

				license: 115/GP- BTTTT					
14	Mô hình tổ chức học tập và đổi mới sáng tạo	2	x	Kinh tế và dự báo Economy and forecast review ISSN: 08667120 Publishing license: 115/GP- BTTTT			Số 15; Tr.30-33	2	Số 15 T5/2021
15	Tăng cường liên kết Marketing du lịch vùng Tây Nguyên Nam Trung Bộ	2	x	Tạp chí Du lịch ISSN: 0866- 73-73			Số 5/221; Tr.46-47	1	T5/2021
16	Mô hình tổ chức học tập và sáng tạo cho doanh nghiệp Việt Nam trong nền kinh tế hiện đại	3	x	Kinh tế và dự báo Economy and forecast review ISSN: 08667120 Publishing license: 115/GP- BTTTT, Số 17			Số 17; Tr.63-65	2	T6/2021
17	Quản lý nợ xấu - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Ngân hàng Thương mại Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Định International experience in bad debt management and lessons learnt for Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade - Binh Dinh Province Branch	2	x	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866- 7756			Số 13; Tr.449- 452	1	T6/2021
18	Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh Bình Định	2	x	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866- 7756,			Số 14; Tr.300- 304	1	T6/2021
19	Tổ chức học tập	2	x	Tạp chí Lao			Số 649;	2	6/2021

	sáng tạo đối với doanh nghiệp - đặc điểm và vai trò			động và xã hội ISSN: 0866-7643,			Tr.8-10		
20	Các cam kết lao động trong hiệp định thương mại tự do Việt Nam – liên minh châu Âu	4	x	Tạp chí Tài chính, Số 754 ISSN: 2615-8973			Số 754; Tr.65-67	1	6/2021
21	Nâng cao hiệu quả cho vay tiêu dùng tại BIDV Sơn Tây	2	x	Kinh tế và dự báo Economy and forecast review ISSN: 08667120 Publishing license: 115/GP-BTTTT			Số 28; Tr.90-93	1	10/2021
22	Nâng cao năng lực quản trị của các DNNN ở VN hiện nay	5	x	Kinh tế và dự báo Economy and forecast review ISSN: 08667120 Publishing license: 115/GP-BTTTT			Số 35; Tr.41-44	1	12/2021
23	Chuyển đổi số của một số doanh nghiệp trên thế giới và đề xuất cho các DN Việt Nam	5	x	Kinh tế và dự báo p-ISSN: 1859-4972 e-ISSN: 2734-9365			Số 02; Tr.81-84	2	01/2022
24	Nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng tại ngân hàng chính sách	2	x	Kinh tế và dự báo p-ISSN: 1859-4972 e-ISSN: 2734-9365			Số 30; Tr. 121-124	1	10/2021 (784)
25	Năng lực quản trị của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam	3	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương. ISSN:0868-3808			Số 604; Tr.74-76	1	01/2022
26	Chuyển đổi số tại các tổ chức tín dụng - thực trạng và một số đề xuất	6	x	Kinh tế và dự báo p-ISSN: 1859-4972 e-ISSN: 2734-9365			Số 07; Tr.45-48	2	3/2022 (797)
27	Factors Affecting Customer	2	x	Tạp chí Vietnam			Số 06 (322);	1	06/2021

	Satisfaction in Vietnam Commercial Banks			Economic Review, No 6 (322), June 2021, ISSN: 0868-2984			Tr.1 3-28		
28	Factors affecting consumer intentions to use predatory loans in hanoi	2	x	Vietnam's Socio-Economic Development ISSN: 0868-359X issue 1, Volume 26, Number 105			Vol 26; issue 195; No. 105; pp.76-92	1	4/2021
29	Hoàn thiện văn hoá doanh nghiệp tại Ngân Hàng TMCP Á Châu - PGD Kim Liên	2	x	Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương: ISSN: 0868-3808; Tháng 5 năm 2022			Số chuyên đề; Tr. 97-98	1	5/2022
Bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín									
30	Classifying the shadow banking in commercial banks of Vietnam	1	x	International Journal of Humanities and Management Sciences (IJHMS) Volume 4, Issue 3 (2016) ISSN 2320–4044 (Online); Impact factor 1.713		1	Vol 4; Issue 3; PP271- 276	1	2016
31	Assessing the value chain and the affiliation of Vietnam garment and textile export enterprises in joining TPP	2	x	Journal of Economics, Business and Management (JOEBM) Volume 4 Number 12 (Dec. 2016) ISSN: 2301-3567		1	Vol 4; No 11&12; PP 664- 668	1	12/2016
32	The Power of Customer Relationship Management: A New Marketing Trend for Hospitality in Globalization Context (Case study of Hanoi	2	x	Journal of Tourism & Hospitality; ISSN: 2167-0269; (2018) Volume 7, Issue 5, Citattions:		1	Vol:7 Issue 5; pp.1-6	2	2018

	Old Quarter)			1657					
33	Factors affecting green tourism choice in Vietnam and policy implications	4	x	International Journal of humanities and social sciences (IJHSS), ISSN: 2319-393		1	Vol: 9, Issue: 1; pp. 25-32	2	1/2020
34	Impact of perceived risk on mobile banking usage intentions: trust as a mediator and a moderator	6	x	International Journal of Business and Emerging Markets (IJBEM), Vol. 12, No. 1, 2020, ISSN online 1753-6227 ISSN print 1753-6219	Scopus Q4 H-index: 4).	9	Vol:12; No: 1 pp.94-118	1	1/2020
35	Understanding Vietnamese Consumer Intention to Use Online Retailer Websites: Application of the Extended Technology Acceptance Model	4		International Journal of E-Adoption Volume 12 • Issue 2 • July-December 2020 (E) 19379641, (P):19379633	Scopus Q4 từ: 2010-2017H-index: 9	1	Vol: 12; Issue:2; pp.1-15	2	12/2020
36	Explaining intention to use mobile banking: integrating perceived risk and trust into the technology acceptance model https://www.inderscience.com/info/inarticle.php?artid=112933	6	x	Int. J. Applied Decision Sciences, Vol. 14, No. 1, 2021 https://www.inderscience.com/jhome.php?jcode=ijads (E)1755-8085; (P) : 1755-8077	Scopus Q3, H-index: 20).	6	Vol 14; No 1; pp. 55-80	1	1/2021
37	Factors Affecting Tourists' Satisfaction in Associated Tourism Chains: Evidence from Vietnam*	4	x	Journal of Asian Finance, Economics and Business Vol 8 No 6 (2021) Print ISSN: 2288-4637 / Online ISSN 2288-4645	ESCI, Scopus: Q2 (coverage 2021) H- index: 20	1	Vol:8; No 6; Pp 1037-1046	1	6/2021
38	Understanding financial literacy and associated	5	x	Tạp chí Heliyon; ISSN: 24058440;	(ISI-, Scopus Q1, H-		Vol:8; Issue:6	1	6/2022

	factors among adult population in a low-middle income country”,			NXB: Elsevier BV, Vol 8, Issue 6, E09638, Jun 02, 2022	index: 46).				
Báo cáo khoa học đăng kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia									
39	Quyết định lựa chọn đầu tư của startup ở Hà Nội - những yếu tố ảnh hưởng	2	x	Hội thảo quốc gia về khởi nghiệp và đổi mới trong kinh doanh ISBN: 9786045533772			Tr.348-361	2	11/2018
40	Kinh nghiệm marketing điểm đến du lịch liên kết Thừa thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam- Bài học phát triển du lịch vùng tại Việt Nam	1	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Chiến lược marketing điểm đến du lịch liên kết” ISBN: 978-604-86-9835-5			Tr.221-229	1	12/2019
41	Quản trị công ty thông minh (BA Online)- giải pháp hiệu quả cho các doanh nghiệp trong thời đại công nghệ 4.0	2	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia Quản trị công ty đương đại ở Việt Nam - những vấn đề đặt ra ISBN: 9786047928255,			Tr. 58 - 71	2	7/2021
42	Các nguyên tắc QT công ty của OECD (nghiên cứu trường hợp công ty Massan)	1	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia Quản trị công ty đương đại ở Việt Nam - những vấn đề đặt ra ISBN: 9786047928255,			Tr. 133-145	1	7/2021
43	Ứng dụng “Theory of constraints” (học thuyết sự tắc nghẽn) trong việc rút ngắn thời gian thực hiện đơn hàng	2	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia Cải thiện năng suất lao động trong các doanh nghiệp Cơ khí rào cản và Giải pháp tháo gỡ ISBN: .978-			Tr.139-154	1	12/2021

				604-330-150-2					
44	Giáo dục tài chính đến với người nghèo và các đối tượng chính sách khác thúc đẩy tài chính toàn diện	2	x	Kỹ yếu hội thảo khoa học quốc gia Giáo dục tài chính góp phần thúc đẩy tài chính toàn diện trong thời đại công nghệ số, ISBN: 978-604-360-2746, NXB Lao động 2021			Tr.741-750	1	2022
45	Truyền thông giáo dục tài chính trong thực hiện chiến lược quốc gia về tài chính toàn diện – vai trò và kinh nghiệm quốc tế	1	x	Kỹ yếu hội thảo khoa học quốc gia Giáo dục tài chính góp phần thúc đẩy tài chính toàn diện trong thời đại công nghệ số, ISBN: 978-604-360-2746, NXB Lao động 2021			280-288	1	2022
46	Nâng cao năng lực quản trị nguồn nhân lực trong các đơn vị hành chính công ở Việt Nam	2	x	Kỹ yếu hội thảo khoa học quốc gia Nâng cao năng lực quản trị trong doanh nghiệp nhà nước trước bối cảnh hội nhập ISBN: 9786043784657, NXB Dân trí			Tr.27-37	1	6/2022
47	Nâng cao năng lực quản lý: nghiên cứu trường hợp điển hình tại công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam	1	x	Kỹ yếu hội thảo khoa học quốc gia Nâng cao năng lực quản trị trong doanh nghiệp nhà nước trước bối cảnh hội nhập ISBN: 9786043784657, NXB Dân trí			Tr.153-173	1	6/2022

Báo khoa học đăng kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế									
48	The power of online marketing for Hospitality in Vietnam in globalization context	1	x	International conference on study in Humanities and social Sciences (SHSS-2015) ISBN: 978-93-84468-42-2/978-93-84422-45-5			PP. 379-386	1	11/2015
49	Thị trường lao động việt nam trước ngưỡng cửa hội nhập AEC 2015	1	x	The 1 st International conference proceeding for young reseachers in Economics and Business (ICYREB 2015) ISBN: 978-604-946-051-7			15-26	1	2015
50	Marketing trong kỷ nguyên số thách thức và giải pháp	1	x	International conference Marketing in the connected age Mica ISBN:9786048418366			278-285	2	10/2016
51	Hoạt động ngân hàng ngầm shadow banking lợi ích và rủi ro với hệ thống ngân hàng Việt Nam	1	x	Hội thảo quốc tế: Thúc đẩy tiếp cận tài chính tại Việt Nam ISBN:9786046531081			Tập 1 Tr. 581-592	1	2017
52	The problem of adaptation and evolution to overcome the covid 18 epidemic for service quality of Hanoi old quarter hotels (duriung the period of the covid 19 epidemic)	3	x	International Coference on Research in Manegement and technovation ISBN: 2300-5963,			Vol 28; pp321-326	2	10/2021

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **4 bài (34, 36, 37, 38)**

Đường link Google scholar:

https://scholar.google.com/citations?authuser=3&user=SJALng4AAAAJ#d=gsc_md_hist&t=1656063663498

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành QTKD	Tổ trưởng	Quyết định số 493/QĐ-HVNH ngày 19/03/2021	Học viện Ngân hàng	Quyết định số 2186/QĐ-HVNH ngày 21/09/2021	
2	Chương trình đào tạo thạc sỹ ngành Quản trị kinh doanh	Tham gia	Quyết định số 2023a/QĐ-HVNH ngày 30/08/2021	Học viện Ngân hàng	Quyết định Ban hành số 1027a/QĐ-HVNH ngày 31/05/2022	

- Các hoạt động khác:

+ Là thành viên Hội đồng khoa học và đào tạo Học viện Ngân hàng theo các QĐ số 67/QĐ-HV-TCCB ngày 24 tháng 03 năm 2015, QĐ số 336/QĐ-HV-TCCB ngày 23/5/2019, QĐ số 1443/QĐ-HVNH ngày 27/11/2020.

+ Là Trưởng tiểu ban khoa học chuyên ngành Quản trị kinh doanh của Học viện Ngân hàng theo các QĐ số 68/QĐ-HV-TCCB ngày 24 tháng 03 năm 2015, QĐ số 1443/QĐ-HVNH ngày 27/11/2020.

+ Là tổ trưởng tổ rà soát, cải tiến chương trình đại học ngành QTKD, năm 2020- 2021, theo quyết định số 494 QĐ-HVNH ngày 19/03/2021

+ Là thành viên tiểu ban xây dựng và đổi mới chương trình ĐT trình độ thạc sĩ ngành QTKD, năm 2020- 2021, theo Quyết định số 2023a/QĐ-HVNH ngày 30/08/2021.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:...

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: ...

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ...

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn Hà